TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 27/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Hồng Thái – Trưởng phòng Dân tộc UBND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn Mười – CB nghỉ chế độ hưu trí.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Hiện - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THANH T -24/5/1994**

Trú tại: Xóm T, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Học vấn: 12/12. Bố đẻ: Phạm Văn T’- 1970; Mẹ đẻ: Vũ Thị Th - 1970. Có vợ là Bế Thị D - 1995 và 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:1. Bùi Tiến B – 1968
  Trú tại: Xóm T 14, xã B Thuận, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
  2. Nguyễn Văn B - 1984
  Trú tại: Khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 10h 50’ ngày 08/6/2017, Công an xã B làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T 14, xã B phát hiện hai đối tượng là Phạm Thanh T – 1994, trú tại xóm T, xã C và Nguyễn Văn B - 1984, trú tại khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã B Th đã lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng gồm 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và 01 gói nhỏ chất bột màu trắng gói bằng giấy trắng do T giao nộp và T khai đó là Heroin. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định trọng lượng (Khối lượng) chất bột thu giữ của T có phải là ma túy không. Loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 729 /KL-PC54 ngày 14/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trằng thu giữ của Phạm Thanh T là ma túy, loại Heroin có trọng lượng (khối lượng) là 0,196 gam .

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và tại phiên tòa T khai: Sáng ngày 08/6/2017 T sang nhà bố đẻ B là người cùng xóm rủ B đi chơi. Khi đến cổng UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cả hai vào quán uống nước. Trong khi uống nước T bảo B ngồi chờ còn T đi đến khu vực gần cầu S thuộc xã T để tìm mua ma túy. Tại đây T mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy T hẹn B đến khu vực xóm T 14, xã B đón T. Sau khi gặp nhau T và B đi vào trong xóm để sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng thì bị Công an xã B phát hiện. T đã giao nộp số ma túy còn lại cho Công an xã B .

Tại bản cáo trạng số 58/ KSĐT-MT ngày 12/10/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999, NQ 41/2017 của QH và Khoản 3, Điều 7; khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về căn cứ buộc tội.

T khai: Khoảng 9h ngày 08/6/2017 bị cáo sang nhà B rủ B đi chơi. Khi đến cổng UBND xã L bị cáo và B ngồi uống nước. Sau đó bị cáo bảo B ngồi chờ còn bị cáo một mình đi đến khu vực cầu S thuộc xã T gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy. Bị cáo mua 01 gói ma túy với giá là 200.000đ. Sau khi

mua được ma túy bị cáo gọi điện thoại cho B và hẹn gặp nhau tại xóm T, xã B. Khi gặp nhau bị cáo rủ B vào trong xóm để sử dụng ma túy. Bị cáo và B sử dụng một phần gói ma túy vừa mua. Khi đang sử dụng thì bị Công an xã B phát hiện. Bị cáo đã giao nộp số ma túy còn lại cho Công an xã B.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng(BL số 34-39) và kết luận giám định.

Hành vi tàng trữ 0,196 gam ma tuý Phạm Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạm khoản 1 Điều 194 của BLHS.

Tại Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định

1. Người nào… tàng trữ… trái phép… chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: "*Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn,...và các quy đinh khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*"

Điều 249 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vân chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroin.... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

Tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo thuộc trường hợp áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{2} Về tính chất hành vi :

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng. Như chúng ta biết ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào nó, làm cho con người mất nhân cách và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Chính vì thế nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

{3}. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng TNHS thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Xét nhân T của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân T cần xem xét trong quá trình nghị án.

{4}.Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thì thấy cần lên cho bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, tài sản và thu nhập thấp nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

{5}.Về vật chứng: 03 phong bì niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

{6}.Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định để sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này Nguyễn Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi đó không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã xử lý hành chính. Người bán ma túy cho T không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phạm Thanh T phạm tội; "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và NQ số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Phạm Thanh T: 18 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

***Về vật chứng**: Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/KSĐT-MT ngày 12/10/2017 của VKSND huyện Đ).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc T phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;(3b)
- VKSND huyện Đ;(2b)
- Chi cục THADS Đ + THAHS;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long